

Fountain Valley High School

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Fountain Valley High School
Đường Phố	17816 Bushard Street
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	Huntington Beach, CA 92708
Số Điện Thoại	(714) 962-3301
Hiệu Trưởng	Morgan Smith
Địa Chỉ Email	msmith@hbuhd.edu
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	30665483032158

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Huntington Beach Union High School District
Số Điện Thoại	(714) 903-7000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Dr. Clint Harwick
Địa Chỉ Email	charwick@hbuhds.edu
Trang Mạng	www.hbuhds.edu

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Trường Fountain Valley thuộc về Học khu Trung học Huntington Beach. Học khu này có hơn 15,000 học sinh học ở 6 trường trung học tổng hợp và 2 trung tâm với chương trình giáo dục thay thế. Trường Fountain Valley đã phục vụ học sinh của thành phố Fountain Valley từ 1966. Trường đã trở thành trường dẫn đường cho sự xuất sắc trong cộng đồng. Trường Fountain Valley được công nhận là Trường Xuất sắc của California cho năm 2003 và 2007.

Thế mạnh của chương trình ở Trường Fountain Valley là ở giáo trình đa dạng được dạy cho học sinh bởi ban giảng huấn quyết tâm và tận tình. Giáo trình ở Trường Fountain Valley có các lớp cao cấp AP và danh dự đầy thử thách cho các học sinh dự định học đại học; có các lớp nhiệm vụ như luyện giọng và các chương trình nhạc cụ được biết đến trong khắp nước là xuất sắc; có các cơ hội học nghề và kỹ thuật để các học sinh tìm hiểu về các chọn lựa nghề nghiệp; và có một chương trình giáo dục đặc biệt đầy đủ đáp ứng các nhu cầu của học sinh có khuyết tật khác nhau.

Trường Fountain Valley quyết tâm giúp các học sinh tăng trưởng và phát triển tối đa qua các nỗ lực cố vấn của các nhân viên tận tâm hợp cùng với các phụ huynh và cộng đồng. Các học sinh của chúng ta sẽ trở thành các người có sự suy nghĩ có phán đoán, truyền đạt hữu hiệu, tự học, và là các thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 9	847
Lớp 10	960
Lớp 11	923
Lớp 12	828
Tổng Ghi Danh	3,558

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1.3
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	1.3
Người Gốc Á Châu	51
Người Phi Luật Tân	1.2
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	12.8
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.9
Người Da Trắng	29.6
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	1.1
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	26.8

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Học Tiếng Anh	4.7
Học Sinh Khuyết Tật	6
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.2

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	131	127	130	663
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	2
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	4	5	7	49

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
	Trường Đây	98.9
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	98.8	1.2
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	98.2	1.8
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	99.0	1.0

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Năm và tháng mà các dữ liệu được thu thập: tháng 1, 2017

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Các tài liệu giảng dạy và sách học được dùng ở học khu là hiện hành và có phẩm chất cao. Trước khi các sách được mua thì chúng phải được đánh giá kỹ càng bởi các giáo viên, viên chức điều hành, và các điều hợp viên giáo trình, và được cho cộng đồng và Ban quản trị duyệt qua. Sách và tài liệu giảng huấn được thay thế khi cần nhằm bảo đảm rằng học sinh được dùng các tài liệu giảng huấn hiện hành. Việc sử dụng hữu hiệu kỹ thuật giảng huấn cũng được nhấn mạnh với việc giảng huấn dùng điện toán trong các chương trình học vấn, thương mại, và kỹ thuật.	Có	0%
Toán	Các tài liệu giảng dạy và sách học được dùng ở học khu là hiện hành và hợp lý cho giáo dục. Trước khi các sách được mua thì chúng phải được đánh giá kỹ càng bởi các giáo viên, viên chức điều hành, và các điều hợp viên giáo trình, và được cho cộng đồng và Ban quản trị duyệt qua. Sách và tài liệu giảng huấn được thay thế khi cần nhằm bảo đảm rằng học sinh được dùng các tài liệu giảng huấn hiện hành. Việc sử dụng hữu hiệu kỹ thuật giảng huấn cũng được nhấn mạnh với việc giảng huấn dùng điện toán trong các chương trình học vấn, thương mại, và kỹ thuật.	Có	0%
Khoa Học	Các tài liệu giảng dạy và sách học được dùng ở học khu là hiện hành và hợp lý cho giáo dục. Trước khi các sách được mua thì chúng phải được đánh giá kỹ càng bởi các giáo viên, viên chức điều hành, và các điều hợp viên giáo trình, và được cho cộng đồng và Ban quản trị duyệt qua. Sách và tài liệu giảng huấn được thay thế khi cần nhằm bảo đảm rằng học sinh được dùng các tài liệu giảng huấn hiện hành. Việc sử dụng hữu hiệu kỹ thuật giảng huấn cũng được nhấn mạnh với việc giảng huấn dùng điện toán trong các chương trình học vấn, thương mại, và kỹ thuật.	Có	0%
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Các tài liệu giảng dạy và sách học được dùng ở học khu là hiện hành và có phẩm chất cao. Trước khi các sách được mua thì chúng phải được đánh giá kỹ càng bởi các giáo viên, viên chức điều hành, và các điều hợp viên giáo trình, và được cho cộng đồng và Ban quản trị duyệt qua. Sách và tài liệu giảng huấn được thay thế khi cần nhằm bảo đảm rằng học sinh được dùng các tài liệu giảng huấn hiện hành. Việc sử dụng hữu hiệu kỹ thuật giảng huấn cũng được nhấn mạnh với việc giảng huấn dùng điện toán trong các chương trình học vấn, thương mại, và kỹ thuật.	Có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tư Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Ngoại Ngữ	Các tài liệu giảng dạy và sách học được dùng ở học khu là hiện hành và có phẩm chất cao. Trước khi các sách được mua thì chúng phải được đánh giá kỹ càng bởi các giáo viên, viên chức điều hành, và các điều hợp viên giáo trình, và được cho cộng đồng và Ban quản trị duyệt qua. Sách và tài liệu giảng huấn được thay thế khi cần nhằm bảo đảm rằng học sinh được dùng các tài liệu giảng huấn hiện hành. Việc sử dụng hữu hiệu kỹ thuật giảng huấn cũng được nhấn mạnh với việc giảng huấn dùng điện toán trong các chương trình học vấn, thương mại, và kỹ thuật.	Có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Các tài liệu giảng dạy và sách học được dùng ở học khu là hiện hành và có phẩm chất cao. Trước khi các sách được mua thì chúng phải được đánh giá kỹ càng bởi các giáo viên, viên chức điều hành, và các điều hợp viên giáo trình, và được cho cộng đồng và Ban quản trị duyệt qua. Sách và tài liệu giảng huấn được thay thế khi cần nhằm bảo đảm rằng học sinh được dùng các tài liệu giảng huấn hiện hành. Việc sử dụng hữu hiệu kỹ thuật giảng huấn cũng được nhấn mạnh với việc giảng huấn dùng điện toán trong các chương trình học vấn, thương mại, và kỹ thuật.	Có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Các tài liệu giảng dạy và sách học được dùng ở học khu là hiện hành và hợp lý cho giáo dục. Trước khi các sách được mua thì chúng phải được đánh giá kỹ càng bởi các giáo viên, viên chức điều hành, và các điều hợp viên giáo trình, và được cho cộng đồng và Ban quản trị duyệt qua. Sách và tài liệu giảng huấn được thay thế khi cần nhằm bảo đảm rằng học sinh được dùng các tài liệu giảng huấn hiện hành. Việc sử dụng hữu hiệu kỹ thuật giảng huấn cũng được nhấn mạnh với việc giảng huấn dùng điện toán trong các chương trình học vấn, thương mại, và kỹ thuật.	Có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các tài liệu giảng dạy và sách học được dùng ở học khu là hiện hành và có phẩm chất cao. Trước khi các sách được mua thì chúng phải được đánh giá kỹ càng bởi các giáo viên, viên chức điều hành, và các điều hợp viên giáo trình, và được cho cộng đồng và Ban quản trị duyệt qua. Sách và tài liệu giảng huấn được thay thế khi cần nhằm bảo đảm rằng học sinh được dùng các tài liệu giảng huấn hiện hành. Việc sử dụng hữu hiệu kỹ thuật giảng huấn cũng được nhấn mạnh với việc giảng huấn dùng điện toán trong các chương trình học vấn, thương mại, và kỹ thuật.	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Trường hiện có một cơ sở vĩnh viễn để thay thế 12 nhà di động quá cũ và đã sẵn sàng đón học sinh vào đầu niên học 2006-2007.

Trường này nằm trên 55 mẫu tây. Có 101 lớp học và phòng thí nghiệm khoa học, một trung tâm truyền thông, và 3 phòng điện toán. Phòng thể dục được dùng làm lớp thể dục và cho thể thao. Trong khi nhiều lớp là các lớp tiêu chuẩn, thì có một số nơi để giảng huấn các chương trình đặc biệt (thí dụ: nghệ thuật, đồ gốm, nhiếp ảnh, luyện giọng và nhạc cụ, múa, và kịch); các nơi này được thiết kế nhằm hỗ trợ các nhu cầu độc nhất. Các lớp học đều có nối kết internet. Trên 80% các lớp học được trang bị một máy chiếu hình LCD treo trên trần nhà, một màn ảnh lớn và hệ thống âm thanh hợp nhất.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 25 tháng 11, 2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			3 máy điều chỉnh không khí được thay thế
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	X			tòa nhà 400 - sơn tất cả các tường phía ngoài

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: November 25, 2016				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	77	82	75	76	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	60	63	48	52	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua			
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	925	853	92.2	81.9
Nam	11	466	425	91.2	76.3
Nữ	11	459	428	93.3	87.4
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	11	11	11	100.0	100.0
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	11	23	21	91.3	76.2
Người Gốc Á Châu	11	483	461	95.5	91.5
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	11	107	94	87.8	68.5
Người Da Trắng	11	271	241	88.9	71.4
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	263	246	93.5	79.5
Người Học Tiếng Anh	11	16	9	56.3	12.5
Học Sinh Khuyết Tật	11	60	54	90.0	32.7

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi			
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	925	848	91.7	63.0
Nam	11	466	422	90.6	61.9
Nữ	11	459	426	92.8	64.1
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	11	11	11	100.0	60.0
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	11	23	22	95.7	57.1
Người Gốc Á Châu	11	483	462	95.7	79.3
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	11	107	90	84.1	35.2
Người Da Trắng	11	271	239	88.2	44.5
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	263	243	92.4	63.3
Người Học Tiếng Anh	11	16	10	62.5	12.5
Học Sinh Khuyết Tật	11	60	52	86.7	12.0

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	85	86	86	71	73	70	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	955	935	97.9	86.4
Nam	468	459	98.1	87.4
Nữ	487	476	97.7	85.5
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	494	490	99.2	90.2
Người Phi Luật Tân	15	14	93.3	92.9
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	133	129	97.0	79.1
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	278	271	97.5	83.4
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	247	242	98.0	81.0
Người Học Tiếng Anh	42	38	90.5	31.6
Học Sinh Khuyết Tật	57	52	91.2	50.0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thăm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	671
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	92.97%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	2%

Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2015–16 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	97.38

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2014–15 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	72.0

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	9	14.9	30.7

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Các phụ huynh tham gia ở Trường Fountain Valley bằng nhiều cách. Mỗi nhóm thể thao đều có một tổ chức ủng hộ. Tổ chức PTSA hỗ trợ các chương trình khen thưởng và các học bổng; PTSA có hơn 900 thành viên, bao gồm phụ huynh, học sinh và nhân viên. Tổ chức của trường Fountain Valley (Fountain Valley Foundation) khen thưởng thành tích học vấn của học sinh và tặng trợ cấp tài chánh để ủng hộ các chương trình giáo khoa. Phụ huynh ở trường này cũng phục vụ ở hội đồng cố vấn học khu cho các Học sinh Học tiếng Anh. Hội đồng của Trường giám sát các chương trình và thông qua các chi phí thuộc các quỹ được xác định. Sau hết, chương trình Tình nguyện viên ở các Trường Công phụ giúp lúc học sinh ghi danh và hỗ trợ nhiều chương trình ở trường như là Ngày cho Đại học và Nghề nghiệp ở toàn trường. Nếu ai muốn tham gia ở trường bất cứ cách nào thì xin liên lạc với Điều hợp viên các Nguồn trợ giúp từ Cộng đồng, Sharen Tait, ở stait@hbuhdsd.edu hay fvhs.com/vips.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Tỷ Lệ Bỏ Học	0.60	0.30	0.70	2.80	2.30	2.50	11.40	11.50	10.70
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	97.43	97.69	97.20	93.08	94.06	94.21	80.44	80.95	82.27

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2015 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
	Tất Cả Các Học Sinh	94	87
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	70	88	78
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	90	86	78

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Người Gốc Á Châu	97	92	93
Người Phi Luật Tân	89	85	93
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	92	79	83
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	100	89	85
Người Da Trắng	91	90	91
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	100	77	89
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	51	49	66
Người Học Tiếng Anh	24	49	54
Học Sinh Khuyết Tật	92	83	78
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	2.0	1.5	0.7	2.8	1.8	2.1	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.1	0.2	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Sự an toàn là ưu tiên của chúng tôi. Đã có sẵn một kế hoạch an toàn toàn diện và được duyệt sửa vào mùa Xuân 2016. Nhiều sự tập dợt được thực hiện trong suốt mỗi niên học để đối phó với nhiều hoàn cảnh khác nhau (như hỏa hoạn, động đất, v.v...). Nhân viên an ninh giám sát toàn khu vực trường suốt ngày. Các người đến thăm được yêu cầu ghi danh ở văn phòng khi vừa đến. Các học sinh được thăm dò hàng năm về các quan tâm cho sự an toàn. Nhân viên sẽ phân tích các kết quả thăm dò và theo đó mà điều chỉnh. Trường Fountain Valley duy trì các chính sách kỷ luật đồng nhất. Thái độ phá rối và/hay nguy hiểm sẽ được đối phó nhanh chóng nhằm duy trì một môi trường an toàn và thoải mái cho học sinh và nhân viên. Ủy ban của Trường giám sát các dữ liệu về việc đuổi học tạm và các dữ liệu về sự an toàn có liên quan hàng năm. Trường Trung học Fountain Valley có con số rất thấp về các sự kiện nghiêm trọng về hành vi như là bạo động, hà hiếp hay việc dùng ma túy/rượu ở trường.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		Diện Cần Cải tiến Chương
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2008-2009
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Năm thứ 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	không áp dụng	2
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	không áp dụng	100.0

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	30	27	14	88	30	29	13	86	30	29	13	86
Toán	33	13	11	86	32	11	23	76	32	11	23	76
Khoa học	27	31	13	72	33	6	15	72	33	6	15	72
Khoa Học Xã Hội	33	11	8	74	33	8	14	70	33	8	14	70

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	1.0	3613
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	1.0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	.166	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	.9192	N/A
Nhà Tâm Lý Học	2.5	N/A
Nhân Viên Xã Hội	0	N/A
Y Tá	1.0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	1.6	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	7.6	N/A
Các Chức Danh Khác		N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$9,650	0	\$9,650	\$91,005
Khu Học Chánh	không áp dụng	không áp dụng	\$9,650	
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	không áp dụng	không áp dụng	0.0	-3.8
Tiểu bang	không áp dụng	không áp dụng		
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	không áp dụng	không áp dụng	60.8	5.2

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Ngân quỹ LCFF, Title II, và Title V được dùng để nâng cao thành tích học sinh và cung cấp một môi trường hỗ trợ. Các dịch vụ được cung cấp bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn bởi, sự tăng gia hỗ trợ tâm lý và hỗ trợ học sinh, huấn luyện giáo viên cho giảng huấn chuyên biệt về Advanced

Placement (môn cao cấp), huấn luyện giáo viên để đạt tình trạng “hội đủ điều kiện cao”, và sự khai triển giáo trình dựa trên và đúng theo các tiêu chuẩn.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$52,062	\$46,184
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$88,671	\$75,179
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$110,499	\$96,169
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$124,243
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$152,521	\$137,939
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$291,843	\$217,637
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	37%	35%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	6%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2015–16)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính	1	không áp dụng
Tiếng Anh	10	không áp dụng
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	1	không áp dụng
Ngoại Ngữ	4	không áp dụng
Toán	12	không áp dụng
Khoa học	11	không áp dụng
Khoa Học Xã Hội	19	không áp dụng
Tất Cả Các Khóa Học	58	.4

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Học khu Trung học Huntington Beach được nhìn nhận toàn tiểu bang về phẩm chất của giáo trình được khai triển và luôn được cập nhật bởi các giáo viên phối hợp với các chuyên gia giáo trình cũng là chuyên môn trong lãnh vực của họ. Giáo trình thành tựu phản ánh các Khuôn khổ của Tiểu bang, đề nghị của giáo viên, nhu cầu của cộng đồng, và nhu cầu của tất cả học sinh trong khi theo đuổi các mục đích sau trung học.

Ngoài các sinh hoạt ở trường mà tất cả nhân viên giảng huấn tham dự, phần lớn các giáo viên của trường Fountain Valley tham dự các chương trình huấn luyện và buổi học tập ở ngoài trường. Một số các buổi học tập mà các giáo viên đã tham gia nhiều bao gồm Buổi hội thảo Kinh tế trong Giáo dục, Làm tốt thêm Giảng huấn Ngôn ngữ Thế giới, Hội thảo Toán South, Nghệ thuật Sức mạnh để Đổi mới, Hội thảo về Viết của UCI, đó chỉ là vài thí dụ. Học khu này cũng đề cao sự phát triển chuyên môn cho nhân viên thông qua các sự phối hợp với UC Irvine, CSU Long Beach, các đại học cộng đồng và bằng cách cung cấp các cơ hội phát triển chuyên môn sau ngày học mà do các đồng nghiệp trong học khu thuyết trình. Tất cả các giáo viên mới cũng tham gia sự Hỗ trợ và Thẩm định Giáo viên Khởi sự (BTSA). Sự Phát triển Chuyên môn ở ngoài trường thường là được tự chọn hay do ủy ban phát triển chuyên môn chuẩn thuận. Sự phát triển chuyên môn ở tại trường được thiết kế dựa trên các nhu cầu và lãnh vực có quan tâm của các giáo viên. Thí dụ, có sự nhấn mạnh để cung cấp huấn luyện cho các hệ thống thông tin. Mục đích của tất cả sự phát triển chuyên môn là để giáo dục các giáo viên và nhân viên trong các lãnh vực mà sẽ giúp họ bảo đảm rằng tất cả các học sinh phải tốt nghiệp trung học với một kiến thức chính yếu vững vàng mà sẽ giúp chúng đạt được tiềm năng lớn nhất của chúng và trở thành các công dân có trách nhiệm.